

Số: **224** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **14** tháng **9** năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Nội thất Quang Minh Trường và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 08/8/2020.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Nội thất Quang Minh Trường,
Mã số thuế: 0315172764

Địa chỉ: Số 9 đường 6A, phường Phước Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm vật liệu & Kiểm định xây dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 140, Đường D, Khu Đô Thị Lake View, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 488**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH TK XD Nội Thất Quang Minh Trường.
- Sở XD Tp. Hồ Chí Minh.;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 488

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 224/GCN-BXD, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật(*)
1.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Xác định giới hạn bền nén bằng PP nhanh	14 TCN 67:02 TCVN 3736:87
2.	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
3.	THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; XĐ độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XĐ độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); XĐ hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:06
4.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12

	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 06
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
5.	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:10
	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:10
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95
6.	BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng); Xác định KL thể tích và KL riêng của các phối liệu trong hỗn hợp BTN; Xác định KLR của bê tông nhựa bằng phương pháp tỷ trọng kế và PP T toán ; Độ rỗng của cốt liệu và độ rỗng dư và trạng thái đầm chặt; Độ bão hòa nước của bê tông nhựa; Hệ số trương nở của BTN sau khi bão hòa nước; Cường độ chịu nén; Hệ số ổn định nước và ổn định nhiệt; Độ bền chịu nước sau khi bão hòa nước lâu; Thí nghiệm Marshall (độ ổn định , chỉ số dẻo độ cứng qui ước); HL bitum và các thành phần hạt trong hỗn hợp BTN theo PP nhanh; Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng PP chiết	TCVN 8860:11
7.	NHỰA BITUM	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hoá mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 ⁰ C trong 5h	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hòa tan Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 ⁰ C	TCVN 7501:05
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
8.	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71
	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát.	22TCN 346:06
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	XĐ môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11

B-111-1-1-1-1-1

	Phương pháp không phá hoại sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:12
	Đo điện trở nổi đất	TCXDVN 46: 07
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12
	PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông.	TCVN 9356:12
	Kiểm tra độ đồng nhất của bê tông bằng pp xung siêu âm, xác định vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:12
9.	NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
	Xác định điểm chớp cháy; Xác định hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818:11
10.	NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC AXIT	
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định hàm lượng hạt quá cỡ; Xác định điện tích hạt; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ bay hơi; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817 : 11
11.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng.	TCVN 6355:09
12.	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Hình dáng bên ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa bột khoáng	22 TCN 58:84
13.	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền; Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121:03
14.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ	TCVN 6477:16

	chịu nén; xác định độ rỗng; xác định khối lượng thể tích, xác định độ hút nước; xác định độ thấm, xác định cường độ uốn.	
15.	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)	
	Xác định kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 7959:11
16.	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước.	TCVN 9030:11
17.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:13
18.	CƠ LÝ BENTONITE	
	-Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Độ pH; Tỷ lệ chất keo, lượng mất nước; Độ dày áo của sét; Tính ổn định; Lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
19.	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	TCVN 4560:88
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 6492:99
	Xác định độ pH	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng ion Sunfat(SO_4^{2-})	TCVN 4565:88
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2656:78
	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 2653:78

Ghi chú (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.